



BIẾN ĐỔI VỀ NHÀ CỬA CỦA NGƯỜI DAO Ở HUYỆN BA VÌ, HÀ NỘI HIỆN NAY

CHỬ THỊ THU HÀ

Xã Ba Vì, huyện Ba Vì, Hà Nội hiện nay được biết đến không chỉ với những địa danh du lịch sinh thái nổi tiếng như Vườn quốc gia Ba Vì, khu du lịch Ao Vua, đền Thượng... mà còn là xã duy nhất của thủ đô có người Dao Quần Chẹt cư trú, chiếm tới 98% dân số. Tuy nhiên, trước năm 1945, đồng bào sinh sống du cư trên sườn núi Ba Vì, chỉ sau năm 1968 mới định cư ở chân núi như hiện tại. Từ đó đến nay, nhiều yếu tố văn hóa truyền thống của họ đã thay đổi, nhất là các thành tố văn hoá vật chất. Bởi vậy, bài viết này đề cập đến những biến đổi về nhà cửa của người Dao nơi đây từ khi còn ở trên núi Ba Vì so với thời gian sau khi đã định canh định cư, thông qua điền dã dân tộc học với công cụ phỏng vấn hồi cố nhiều cụ già tại các thôn Hợp Nhất, Yên Sơn, Hợp Sơn thuộc xã Ba Vì, huyện Ba Vì.

Ngôi nhà được hiểu là nơi mỗi gia đình sống hàng ngày. Song, nó không đơn thuần là chỗ để trú thân, tránh nắng mà còn là một sáng tạo văn hóa của con người để thích ứng với điều kiện tự nhiên và phù hợp với tập quán văn hóa từng dân tộc. Nhìn lại lịch sử nghiên cứu về nhà ở của người Dao, đã có nhiều công trình cơ bản về người Dao

trong cả nước như *Người Dao ở Việt Nam* của Bé Viết Đăng và tập thể tác giả (1971), *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang* do Phạm Quang Hoan và Hùng Đình Quý đồng chủ biên (1999)... Nghiên cứu chuyên sâu về nhà cửa cũng đã có một số công trình của Nguyễn Khắc Tụng như *Nhà cửa các dân tộc ở trung du Bắc Bộ Việt Nam* (1978), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam* (1994, 1996), *Nhà ở của người Dao xưa và nay* (1996)... Các công trình này đã đề cập khái quát về nhà cửa của người Dao ở Việt Nam và nhà cửa của người Dao Quần Chẹt cùng nhóm với người Dao ở Ba Vì. Đề cập đến văn hóa và nhà ở của người Dao Quần Chẹt còn có công trình *Người Dao Quần Chẹt ở trung du Bắc Bộ* (Đề tài cấp Viện năm 2005 của Viện Dân tộc học do Nguyễn Ngọc Thanh làm chủ nhiệm). Đặc biệt, nghiên cứu trực tiếp về người Dao ở Ba Vì và nhà ở của họ cũng đã có một số luận văn tốt nghiệp đại học của sinh viên Khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội như “*Khảo sát một làng người Dao Quần Chẹt đã định canh định cư (chủ yếu về kinh tế) ở xã Ba Vì, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây*” của Nguyễn Văn Trò (1970), “*Sự biến đổi trong tập quán của đồng bào Dao Quần Chẹt xã*

Ba Vì, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây từ du canh du cư đến định canh định cư” của Nguyễn Phúc Quyền (1971), đến năm 1997 có thêm luận văn thạc sĩ Lịch sử của Nguyễn Anh Dũng với đề tài “*Những đổi thay về đời sống kinh tế và sinh hoạt vật chất của người Dao Quần Chẹt ở huyện Ba Vì - Hà Tây*”...

Tuy nhiên, phân tích về kết quả của những công trình như đã đề cập ở trên cho thấy các công trình ấy đều được thực hiện khá lâu nên không phản ánh được hết những biến đổi về nhà cửa của cộng đồng người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì trong bối cảnh hiện nay, khi mà quá trình đô thị hóa, sự phát triển của nền kinh tế thị trường và giao lưu giữa các tộc người nơi đây đang diễn ra mạnh mẽ, nhất là từ khi Hà Tây sáp nhập về Hà Nội. Bởi vậy, nội dung của bài viết này tập trung vào sự biến đổi về nhà cửa của người Dao ở huyện Ba Vì hiện nay so với thời gian khi đồng bào còn sống du canh du cư ở trên núi.

1. Khái quát về ngôi nhà truyền thống của người Dao khi còn ở trên núi Ba Vì

Theo lời kể của nhiều cụ già người Dao ở một số thôn thuộc xã Ba Vì, nhà (*peo*) của đồng bào khi còn sinh sống trên núi là nhà nửa sàn nửa đất. Đây là loại nhà thích hợp với địa hình đồi núi dốc của sườn núi Ba Vì.

1.1. Các công việc chuẩn bị trước khi làm nhà

1.1.1. Chọn đất làm nhà

Việc đầu tiên trong làm nhà thời đó của người Dao ở Ba Vì là chọn được đất ưng ý. Họ thường chọn đất nơi cao ráo, khuất gió, gần nương và nguồn nước để tiện lợi cho việc sinh hoạt, lao động sản xuất. Khi

chọn được mảnh đất, họ tiến hành cúng bói xem đất lành hay dữ. Thông thường, lễ vật gồm có con gà, chai rượu, hương bằng vỏ cây; nếu nhà nghèo chỉ cần đốt hương và khấn thần đất, ông bà tổ tiên hỏi xem mảnh đất định làm nhà có tốt không. Tiếp đến, chủ nhà dùng dao phát quang một khoảnh đất với độ dài 3 - 5 gang tay, san cho phẳng rồi cắm 4 thanh nứa thành hình vuông. Sau 3 ngày mới ra xem chỗ đất đã đánh dấu, nếu không có con giun, con dế làm tổ hoặc bò qua, không thấy chim thải phân vào đó thì coi là đất lành, có thể làm nhà để ở. Trường hợp có giun, dế mèn làm tổ, chim đậu vào các thanh nứa và có phân chim thì người ta bỏ mảnh đất đó và tìm chỗ khác. Cách thử miếng đất như vậy có nhiều điểm khác biệt với cách thử đất của người Dao Quần Chẹt ở xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nhưng có nhiều điểm tương đồng với cách thử đất của người Dao Quần Chẹt ở xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, người Dao ở Ba Vì cũng có cách thử đất bằng cách xem mộng và xóc thẻ giống như người Dao Quần Chẹt ở các vùng khác thuộc trung du Bắc Bộ nhưng sau khi cúng xin thẻ, họ chỉ gieo một thẻ trong số 120 thẻ bói. Nếu gieo được thẻ an Khang và ổn định thì mới làm nhà, bắt được thẻ ốm đau và tai ương thì bỏ chỗ đất ấy đi. Nếu làm lại nhà trên nền đất cũ thì không cần trải qua các bước chọn đất như trên.

Sau khi chọn được mảnh đất lành, người Dao ở đây có thể dựng nhà vào bất cứ tháng nào miễn là hợp tuổi chủ nhà và tránh được những ngày xấu đã ghi trong sách người Dao như ngày ốm đau, ngày sát chủ, ngày người nằm, ngày cỏ mọc... hoặc những ngày kỵ trong tháng (ví dụ ngày Hợi của

tháng Hồ), ngày kiêng của dòng họ (họ Triệu Mốc kiêng ngày Tý, ngày Thân; họ Lý kiêng ngày Dần, Hợi)... Trước khi dựng nhà, phải có con gà, chai rượu, tiền âm và hương vò cây để làm lễ xin thổ thần cho phép động thổ dựng nhà.

1.1.2. Chọn hướng nhà

Theo người Dao ở Ba Vì, hướng nhà đẹp phải có thể tựa lưng vào núi, mặt tiền của nhà thoáng đặng, nhìn ra suối, không có gò chắn trước cửa. Bởi vì theo quan niệm của người Dao, nếu có gò chắn trước cửa chính của nhà thì của cải sẽ không về, làm ăn khó khăn, người sống trong nhà hay ốm đau hoặc cãi nhau. Hơn nữa, việc chọn hướng làm nhà còn theo quy định của từng tháng. Cụ thể, nếu làm tháng Giêng, hướng nhà là Đông Tây; nếu tháng Hai, tháng Ba phải theo hướng Đông Bắc; tháng Tư: hướng Đông Nam; tháng Năm: hướng Đông Bắc; tháng Sáu: hướng Đông Nam; tháng Bảy: hướng Đông Tây; tháng Tám: hướng Nam Bắc; tháng Chín: hướng Tây; tháng Mười: hướng Nam Bắc; tháng Mười một: hướng Đông Nam, Tây Bắc; tháng Chạp: hướng Nam Bắc (Nguyễn Phúc Quyền, 1971, tr. 21). Rõ ràng, cách chọn hướng nhà của người Dao ở nơi đây phụ thuộc vào 2 yếu tố: 1) Theo tháng trong năm để dựng nhà mà tháng ấy phải hợp với tuổi chủ nhà; và 2) Nhà tựa lưng vào núi. Trong các hướng nhà, hướng Đông được coi trọng nhất, bởi người Dao nơi đây cho rằng hướng này thể hiện cuộc sống bắt đầu đi lên.

1.1.3. Chuẩn bị nguyên vật liệu

Để việc dựng nhà được nhanh, khâu chuẩn bị nguyên liệu cũng rất quan trọng. Trước đây, người Dao Ba Vì thường chọn

thời điểm chuyển cư vào cuối tháng Chạp, đầu tháng Giêng để đến nơi mới kịp tiến hành mùa vụ sản xuất. Vì vậy, nguyên liệu làm nhà cũng được họ khai thác vào thời gian này. Thời ấy, vật liệu làm nhà của họ toàn là thảo mộc gồm gỗ, tre, nứa, cỏ gianh, cây đàn hanh, dây rừng... trong đó, gỗ dùng làm cột nhà; tre, nứa và cây đàn hanh được đập dập làm phân sàn. Mái được lợp bằng cỏ tranh; vách được quây bằng những tấm phen đan bằng tre, nứa... Đây là những nguyên liệu rất dễ kiếm vì có sẵn trong rừng Ba Vì.

Khác với người Dao Quần Chẹt ở nơi khác như Thanh Sơn, Phú Thọ chẳng hạn, việc chọn nguyên liệu làm nhà mới đối với người Dao Ba Vì không quá cầu kỳ. Do thời gian cư trú tại một địa điểm không lâu, tức nhà chỉ là nơi trú chân trong thời gian làm nương rẫy vài ba năm nên việc sử dụng của một ngôi nhà tối đa chỉ khoảng 5 năm. Vì thế, chọn nguyên liệu làm nhà mới không cần tìm ngày tháng tốt, không phải tránh khai thác nguyên liệu vào những tháng mà tre, gỗ hay bị mọt; không nhất thiết trong ngày đẹp đầu tiên phải đốn lấy những chiếc cột chính để làm nhà. Họ cứ đi vào rừng, nếu gặp cây gỗ ưng ý thì chặt lấy làm cột; trường hợp không có cây làm cột có thể kiếm các nguyên liệu để làm mái, vách, sàn... để hôm sau vào khu rừng khác tìm cột. Tuy nhiên, cũng như người Dao Quần Chẹt ở nơi khác, họ kiêng lấy những cây gỗ có dây leo quấn thân, những cây bị cụt ngọn, bị sét đánh, mọc cong queo... vì sợ những cây ấy sẽ đem lại điều không may mắn cho gia đình. Khi chặt cây về dựng nhà, họ không quên khấn tổ tiên phù hộ để tìm được nguyên liệu tốt làm nhà và giúp đuổi hết tà ma còn ẩn nấp trong những nguyên liệu đó.

1.2. Cấu trúc ngôi nhà và mặt bằng sinh hoạt

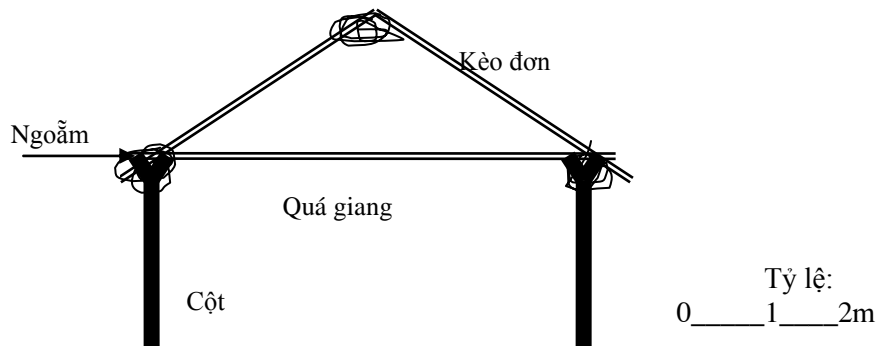
1.2.1. Cấu trúc của ngôi nhà

Ngôi nhà nửa sàn nửa đất trước kia của người Dao ở Ba Vì thuộc loại cột chôn với kết cấu bộ khung là vì kèo cột ngoãm. Do chôn cột xuống đất nên cột nhà thường chọn là gỗ táu, gỗ thọ hoặc gỗ cây nhội ít bị mối mọt. Người ta không cần làm nhẵn cột mà chỉ tước vờ sơ qua hoặc có khi cũng không tước vờ; vì thế, khi chôn xuống đất, nhiều cột nhà vẫn nảy mầm, đâm lá. Sau khi chôn cột thì bắc vì kèo: mỗi vì kèo có hai cột ngoãm rồi đặt quá giang lên, sau đó đặt một bộ kèo đơn gồm hai chiếc. Vì kèo gắn với cột bằng kỹ thuật ngoãm và buộc dây. Sau khi đã có bộ khung nhà, người ta dùng bức

vách đan bằng tre quây lại làm vách (goong). Mái nhà (pèo xa) được lợp từ cỏ gianh (xem Hình vẽ 1).

Nhà của người Dao Quần Chẹt khi còn ở trên núi Ba Vì thường có số gian lẻ dạng 3 hoặc 5 gian với 4 hoặc 6 vì kèo; trong đó, phổ biến là nhà 3 gian, gồm 2 gian nhà ngoài và 1 gian trong làm bếp. Qua so sánh cho thấy, khác biệt với loại nhà nửa sàn nửa đất của người Dao Quần Chẹt ở Phú Thọ và một số nơi khác, trong ngôi nhà nửa sàn nửa đất của người Dao Quần Chẹt trước đây ở Ba Vì có nhiều cửa sổ, thường có 2 cửa sổ mở ở phần sàn gian ngoài và 2 cửa sổ mở ở phần sàn gian trong, chưa kể hai cửa ra vào. Do đó, nhà ở của người Dao nơi đây tương đối thoáng mát và cũng ít bị khói bếp ảnh hưởng.

Hình vẽ 1. Vì kèo cột ngoãm trong nhà truyền thống của người Dao ở Ba Vì



Nguồn: Vẽ theo ông Lý Sinh Lạng, thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, Hà Nội.

1.2.2. Mặt bằng sinh hoạt

Mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà nửa sàn nửa đất trước kia của người Dao ở Ba Vì có nhiều điểm tương đồng với người Dao Quần Chẹt ở một số địa phương khác như ở huyện Yên Lập và Thanh Sơn thuộc

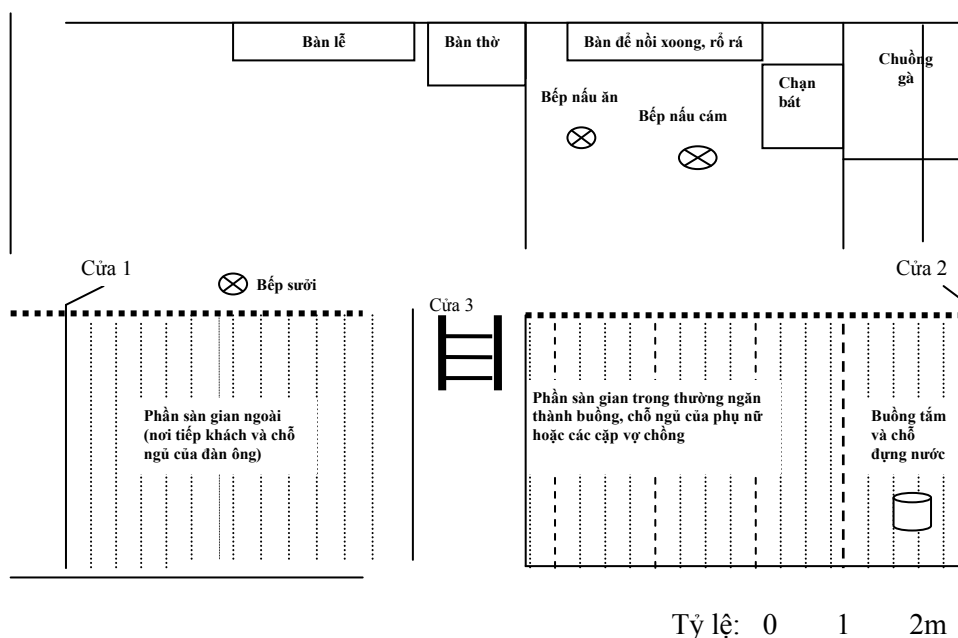
tỉnh Phú Thọ. Cụ thể, trong nhà có 3 cửa ra vào, gồm hai cửa ở hai đầu hồi và một cửa mở phía mặt tiền ngôi nhà; 3 bếp, tức một bếp ở gian ngoài dùng để đun nước uống đồng thời là nơi dành cho đàn ông trong nhà sưởi ấm khi thời tiết trở lạnh và hai bếp ở

gian trong dùng nấu cơm và cám lợn. Ở gian ngoài, phía góc trái nơi sát vách gian trong là nơi thờ cúng tổ tiên. Cạnh bàn thờ ngay phía bên phải có một chiếc bàn dài để một số đồ thờ cúng và cũng là nơi bày biện đồ lễ trong các nghi thức cúng tế.

Tuy nhiên, mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà truyền thống của người Dao ở Ba Vì cũng có nét riêng. Chỉ phần sàn gian ngoài không ngăn buồng mà để tiếp khách

và là chỗ ngủ của ông chủ nhà, các con trai, khách nam. Phần sàn gian trong được ngăn thành các buồng riêng (*xấu*) bằng tấm vách tre nửa, làm chỗ ngủ cho vợ gia chủ và các cặp vợ chồng trẻ. Phía đầu hồi phần sàn gian trong được làm thêm một ô nhỏ, có đặt thùng đựng nước dẫn theo hệ thống máng từ suối chảy về để tiện nấu nướng, và là nơi tắm (*vắm pằm*) (xem Hình vẽ 2).

Hình vẽ 2. Mặt bằng sinh hoạt nửa sàn nửa đất



Nguồn: Vẽ theo lời kể của ông Lý Sinh Lạng, thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì.

Có thể nói, ngôi nhà nửa sàn nửa đất của người Dao Quần Chẹt khi còn cư trú trên núi Ba Vì có kết cấu khá đơn giản và thiếu sự kiên cố. Tuy nhiên, dạng nhà nửa sàn nửa đất này lại phù hợp với địa hình dốc trên sườn núi Ba Vì, vì kiểu nhà ấy không cần tốn nhiều thời gian san nền và thích ứng với cuộc sống du canh nay đây mai đó.

1.3. Những nghi lễ và kiêng kỵ liên quan đến nhà ở

Với kết cấu đơn giản, để hoàn thành một ngôi nhà không mất nhiều thời gian. Nếu có bà con trong bản giúp sức thì chỉ cần 1 ngày là dựng xong. Trong trường hợp gia chủ tự dựng nhà thì có thể mất khoảng 2 - 3 ngày. Nhưng khi đã hoàn thành, gia chủ phải chọn

ngày giờ tốt để làm lễ vào nhà mới. Trong ngày đó, trước tiên là nhóm lửa để ngôi nhà được ấm cúng và việc này được thực hiện cùng với thời điểm vừa lợp xong nóc, do chủ nhà trực tiếp tiến hành, rồi người ta dùng bếp ấy đun nước, chuẩn bị đồ cúng vào nhà mới. Lễ vật cúng có thể gồm một đầu lợn hay một con gà hoặc một con vịt với rượu, tiền âm, hương vò. Nếu nhà mới là nhà tổ thì lễ vật cúng to hơn hoặc cũng vẫn như nhà nhỏ nhưng thời gian cúng lâu hơn nhiều, do thầy cúng phải cúng thật kỹ để chiêu hết hồn tổ tiên về nhà mới. Nội dung bài cúng có sẵn trong sách cúng của người Dao nơi đây với đại ý nói về: lý do vì sao phải làm nhà mới, nay nhà mới đã dựng xong kính mời tổ tiên ông bà chuyển về nhà mới, sau đó cầu xin thổ công, tổ tiên ông bà phù hộ cho gia chủ làm ăn khấm khá, gia đình mạnh khỏe, may mắn, hạnh phúc... Đồng thời, ông thầy cúng tiến hành khấn 7 thánh sư của mình trợ giúp đuổi hết tà ma trong ngôi nhà mới để cho gia chủ và các thành viên trong nhà sinh sống yên ổn, làm ăn phát đạt. Người Dao Quần Chẹt nơi đây không có phong tục phải giữ lửa cháy liên tục ít nhất một ngày một đêm trong ngôi nhà mới như người Dao Quần Chẹt ở nhiều địa phương khác, khi làm lễ cúng xong thì họ thôi không duy trì lửa nữa mà bỏ đậy cho lửa tự tắt.

Theo phong tục trước đây, người Dao ở Ba Vì cấm phơi quần áo trước nhà nơi tổ tiên có thể nhìn thấy, mà phải treo quần áo khuất xa tầm nhìn của tổ tiên. Phụ nữ không được ngồi trước bàn thờ và cửa mặt tiền vì sẽ bị tổ tiên trách phạt. Trong sinh hoạt hàng ngày, nam giới trong gia đình gồm bố chồng và các con trai ăn riêng một mâm

ở gian khách. Phụ nữ trong gia đình gồm mẹ chồng, con gái, con dâu ăn riêng một mâm ở bếp. Con dâu không được đến chỗ ngủ của bố chồng, anh chồng và ngược lại; bố và các anh trai cũng không được vào phòng của con gái chưa chồng... Trong nhà người Dao ở Ba Vì có thờ nhiều loại ma như ma bếp, ma bà mụ, ma cửa, ma buồng... và các loại ma này thường được họ cúng vào các dịp như tết tháng 5, tháng 7 âm lịch hay tết hết năm với lễ vật tiền giấy là chủ yếu. Họ cũng có kiêng kỵ đối với ma bếp bằng việc không cho những thứ bẩn vào bếp, tuyệt đối không cho trẻ con tiểu tiện vào bếp... Trong gia đình có phụ nữ mang thai thì kiêng sửa chữa nhà cửa và bất cứ đồ đạc gì trong nhà; nếu muốn làm những công việc này, người ta phải đợi sản phụ sinh xong...

2. Ngôi nhà của người Dao từ khi định canh định cư ở chân núi Ba Vì

2.1. Các công việc chuẩn bị trước khi làm nhà

2.1.1. Chọn đất làm nhà

Trước kia, khi còn sinh sống du cư ở trên núi Ba Vì, đất rộng người thưa, mỗi thôn bản chưa đầy chục nóc nhà thì nay với quỹ đất có hạn, người Dao ở đây không còn có điều kiện để lựa chọn mảnh đất cư trú nữa. Chính vì vậy, các nghi thức chọn đất lành dữ cũng không còn phổ biến và cho đến nay đã không còn tồn tại nữa.

Nếu trước kia, khi chọn nơi làm nhà, người Dao ở đây thường chọn chỗ khuất gió, cao ráo, gần nguồn nước, gần rừng để dễ kiếm chất đốt, gần bà con thân thích. Nay, họ vẫn thích sống cùng anh em họ hàng để tiện nhờ cậy nhau khi có công việc lớn, nhưng đã thích

làm nhà gần mặt đường, gần khu trung tâm chợ để tiện cho việc bán thuốc nam và đi lại.

2.1.2. Chuẩn bị nguyên vật liệu

Như đã trình bày, ngôi nhà nửa sàn nửa đất xưa kia của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì được làm bằng thảo mộc rất sẵn có trong rừng nên việc chuẩn bị nguyên vật liệu làm nhà khá đơn giản và không mất nhiều thời gian. Nhưng khi đã xuống núi, đặc biệt từ khi Vườn quốc gia Ba Vì được thành lập, việc khai thác nguyên vật liệu gỗ, tre, nứa, lá... từ rừng Ba Vì không còn dễ dàng như trước. Để có đủ nguyên vật liệu làm nhà, nhất là làm những ngôi nhà gỗ 5 gian như của người Việt thì ít nhất phải mất vài năm chuẩn bị nguyên vật liệu từ khai thác trộm trên rừng Ba Vì cho đến việc bỏ tiền ra mua những nguyên liệu đó.

Thời gian gần đây, phần lớn các ngôi nhà của người Dao ở Ba Vì được xây theo kiểu hiện đại nên các nguyên vật liệu xi măng, vôi, cát, gạch, sắt, thép... để làm nên những ngôi nhà đó được mua bằng tiền. Khi gia chủ đã chuẩn bị đủ tiền xây nhà và ấn định được thời gian xây, sẽ có những cánh thợ xây và những xe ô tô của các cửa hàng chuyên bán nguyên vật liệu xây dựng của người Việt, người Mường từ ngoài thị trấn chở nguyên vật liệu phục vụ tận nơi. Rõ ràng, đây là bước biến đổi lớn thể hiện sự hội nhập nhanh chóng.

2.2. Cấu trúc của ngôi nhà và mặt bằng sinh hoạt

2.2.1. Cấu trúc của ngôi nhà

Khi cuộc sống định cư ổn định, ngôi nhà cũng cần làm kiên cố hơn để cư trú được lâu dài. Thời gian đầu khi mới xuống núi,

một số hộ người Dao cư trú ở sườn đồi dốc vẫn làm nhà nửa sàn nửa đất, những hộ sống ở địa hình bằng phẳng thì học tập người Việt làm loại nhà trệt. Cùng với cuộc sống vật chất ngày càng thay đổi, nhất là trong quá trình giao lưu tiếp xúc với người Việt và người Mường, ngôi nhà nửa sàn nửa đất thích hợp với cuộc sống trên núi tạm bợ đã không còn được duy trì nữa. Thêm vào đó, đặc điểm địa hình tại nơi ở mới thường bị xói lở, ngôi nhà nửa sàn nửa đất không đủ chắc chắn để cư trú lâu dài. Vì vậy, theo lời kể của nhiều cụ già, đến giữa những năm 80 của thế kỷ XX, người Dao ở Ba Vì đã bỏ hẳn ngôi nhà nửa sàn nửa đất bằng tranh tre nứa lá để học tập người Việt làm những loại nhà đất, nhà gỗ có kết cấu, kỹ thuật xây dựng không khác biệt ngôi nhà của người Việt trong vùng.

Đến khoảng nửa đầu những năm 90 của thế kỷ XX, cùng với xu thế chung của người Việt và Mường láng giềng, ngày càng có nhiều hộ người Dao ở xã Ba Vì xây nhà bằng gạch, phổ biến là nhà cấp bốn lợp ngói có mái hiên tây. Ở những ngôi nhà này, kết cấu bộ khung gỗ đã thay bằng những bức tường gạch chịu lực, mái được kết cấu với đòn nóc, đòn tay, kèo, quá giang, dui, mè... Cho đến nay, loại nhà phổ biến của người Dao nơi đây là nhà gạch cấp bốn, mái lợp ngói hoặc xây theo kiểu mái bằng, thậm chí nhà cao tầng với nền lát gạch hoa. Số lượng nhà vách trát đất hoặc nhà gỗ còn rất ít. Theo thống kê của Ủy ban Nhân dân xã Ba Vì, vào năm 2011, tỷ lệ nhà đất mái lợp phô-ximăng hoặc ngói đã cũ được xã xếp vào loại nhà dột nát ở các thôn người Dao như sau: thôn Hợp Nhất còn 15%, thôn Hợp Sơn còn 10%, thôn Yên Sơn còn 5%. Đây là nhà

của những hộ gia đình trẻ mới tách ra ở riêng và còn gặp khó khăn về kinh tế nên chưa có điều kiện làm nhà xây. Xu hướng biến đổi này không chỉ riêng ở người Dao xã Ba Vi mà là xu hướng chung của tất cả người dân trong vùng, đặc biệt những nhà ở gần khu trung tâm xã, gần chợ, gần mặt đường thì nhà cửa lại càng khang trang hơn.

2.2.2. Khuôn viên ngôi nhà và mặt bằng sinh hoạt

Cách bố trí khuôn viên ngôi nhà của người Dao hiện nay cũng có sự thay đổi. Bếp nấu ăn được đưa ra khỏi nhà ở làm thành một nhà riêng nối liền với nhà chính hoặc vuông góc với nhà chính. Chuồng lợn, chuồng gà cũng đã đưa ra xa khỏi nhà ở, được bố trí một khu riêng gần nhà bếp. Nhiều nhà đã có các công trình phụ như buồng tắm, hố xí, giếng nước, bể nước. Trong 3 thôn người Dao của xã Ba Vi, thôn Yên Sơn có đến 80% số nhà đã có các công trình phụ này; nhiều nhà đã xây dựng các công trình phụ hiện đại như hố xí tự hoại, buồng tắm khép kín với hệ thống vòi tắm hoa sen và bình nóng lạnh. Trong khi đó, ở hai thôn Hợp Nhất và Hợp Sơn vẫn còn nhiều hộ khó khăn nên chưa có điều kiện làm nhà vệ sinh hoặc có thì rất thô sơ, dạng quây lán trên đồi hoặc ngoài vườn. Nhà tắm thường được quây bằng tấm cốt ép hoặc xây dựng sơ sài. Ở xã Ba Vi đến nay vẫn chưa có hệ thống nước máy công nghiệp nên nguồn nước sinh hoạt của người dân chủ yếu là nước suối tự chảy từ trên núi xuống và được dẫn qua hệ thống ống nhựa và nguồn nước giếng khoan. Song, xung quanh nhà của các hộ gia đình đều có vườn rộng để trồng rau, cây ăn quả; nhiều hộ sử dụng vườn để trồng chè, dong giềng, cây thuốc...

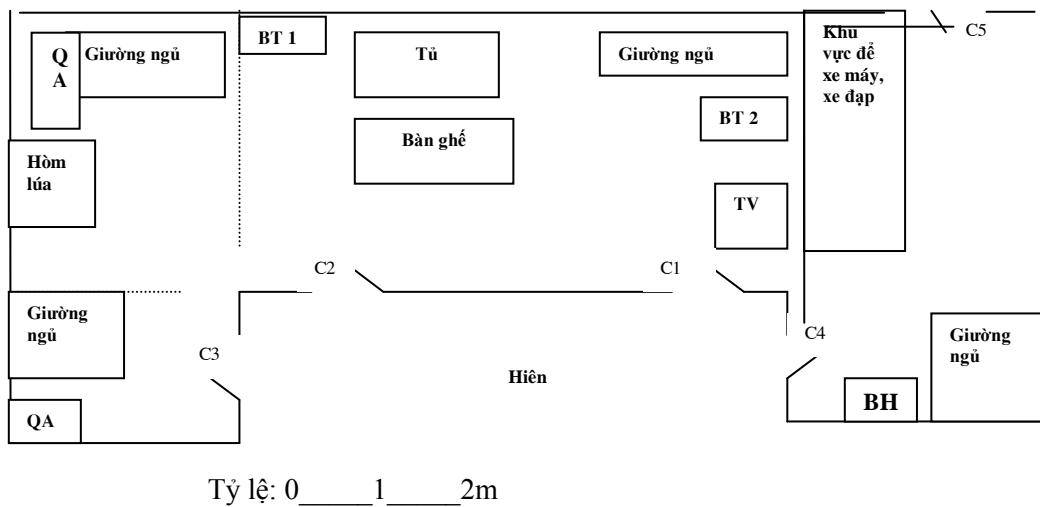
Từ khi định canh định cư, nhất là gần đây, ngôi nhà của người Dao Ba Vi không chỉ thay đổi về kết cấu bộ khung mà cả ở cách bố trí mặt bằng sinh hoạt. Trong nhà hiện nay đã ngăn thành các gian buồng để ngủ và cất hòm chứa lương thực, quần áo như người Việt láng giềng. Gian khách được làm rộng rãi hơn để có thể chứa đông người khi gia đình có công việc như tết nhảy, cấp sắc, ăn tết cuối năm... Tại gian khách thường kê bàn uống nước và một đến hai chiếc giường để ngủ...

Có thể lấy ví dụ về mặt bằng sinh hoạt nhà của bà Phùng Thị Thắng, ở thôn Hợp Nhất như sau: Nhà bà Thắng có 3 gian 1 chái, được xây kiểu cấp bốn có mái hiên tây. Hướng nhà nhìn ra cánh đồng, đằng sau là con đường thôn. Phòng khách được làm thông hai gian, nên có hai cửa ra vào và 1 cửa sổ. Ở gian khách, nơi sát góc tường bên phải cạnh buồng ngủ, tại chỗ vách ngăn với gian khách và buồng là chiếc bàn thờ tổ tiên được treo trên tường, nhìn ra phía cửa chính. Giữa phòng khách có chiếc tủ “bích phê” và bộ ghế sa lông nan. Sát với bộ bàn ghế có kê một giường ngủ. Còn phía góc phòng khách tại nơi gần cửa ra vào thứ hai có một bàn gỗ nhỏ với hai ngăn để ti vi màu, đầu kỹ thuật số và đầu đĩa. Trên bức tường đầu hồi trái được treo một bàn thờ thứ hai, trên đó có bát hương và di ảnh ông chủ nhà. Bên phải gian khách là buồng ngủ của bà chủ nhà, trong buồng có 1 cửa sổ, 1 giường ngủ, 1 hòm để quần áo và hòm chứa lương thực. Sát với gian ngủ của bà chủ nhà là một gian chái dùng làm buồng ngủ của vợ chồng người con trai. Gian chái này có 1 cửa sổ và 1 cửa ra vào. Trong gian ngủ của vợ chồng người con trai ấy có 1 giường và 1 chiếc hòm đựng

quần áo. Phía đầu hồi trái của ngôi nhà còn làm thêm một nhà phụ xây kiểu cấp 4 bằng gạch mộc, chưa trát vữa. Trong nhà phụ đó có hai cửa, một cửa thông với nhà chính và một cửa mở ra phía mặt đường thôn. Trong nhà phụ có kê một chiếc giường ngủ của vợ chồng người con gái. Cạnh chiếc giường ngủ

là một chiếc bàn học sinh làm nơi học cho đứa cháu ngoại. Các phương tiện đi lại của gia đình cũng được để ở nhà phụ này. Ngôi nhà của bà Phùng Thị Thắng được làm từ năm 1994 và bà dự định đến khi có đủ tiền sửa chữa sẽ quay hướng nhà lên mặt đường (xem Hình vẽ 3).

Hình vẽ 3. Bố trí mặt bằng sinh hoạt nhà bà Phùng Thị Thắng, thôn Hợp Nhất, Ba Vì, Hà Nội



Nguồn: Tư liệu điền dã dân tộc học năm 2011.

Có thể thấy, từ kiểu dáng, kết cấu đến khuôn viên và mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà hiện nay của người Dao ở Ba Vì đã thay đổi. Tuy nhiên, một yếu tố truyền thống vẫn được lưu giữ, đó là chiếc bàn thờ và cách kê bàn thờ vẫn theo kiểu cổ truyền. Bàn thờ tổ tiên được đặt (đối với nhà tổ) hoặc treo (đối với nhà con) ở góc trái hoặc phải chỗ vách ngăn với gian khách và buồng ngủ. Hiện nay, nhiều nhà người Dao ở Ba Vì ngoài bàn thờ tổ tiên còn có thêm một bàn thờ nhỏ giống như bàn thờ của người Việt treo trên tường hoặc để ở trên nóc tủ để thờ

những người thân trong gia đình đã mất (như vợ, chồng, anh, chị, con). Trên bàn thờ đó chỉ có bát nhang và di ảnh của người đã mất. Vào những ngày Rằm, mùng Một hàng tháng và ngày mất của người thân, gia chủ mua hoa quả thắp hương (hương que như hương của người Việt) tại bàn thờ này. Còn bàn thờ tổ tiên chỉ được thắp hương vào cây quế và thắp vào các ngày lễ của người Dao như tết năm mới, tết Thanh minh, tết tháng 5, tết rằm tháng 7... hay các dịp gia chủ tổ chức tết nhảy, cấp sắc... Trong các gian bếp của các nhà tổ còn có bàn thờ ma bếp treo ở

trên tường. Ma bếp cũng được cúng vào các ngày lễ trên của người Dao, tuy nhiên lễ vật rất đơn giản, không có rượu thịt, chỉ có hai chén nước lã.

2.3. Những nghi lễ và kiêng kỵ liên quan đến nhà ở

Sau khi định canh định cư, các nghi lễ làm nhà và những kiêng kỵ liên quan đến ngôi nhà của người Dao ở Ba Vì cũng ít nhiều có sự thay đổi. Nghi thức chọn đất lành hay dữ của đồng bào đã không còn nữa do diện tích đất hạn hẹp, các gia đình không thể có sự lựa chọn lấy mảnh đất này làm nhà hay bỏ mảnh đất kia. Tuy nhiên, việc xem tuổi làm nhà, xem hướng nhà, chọn ngày động thổ và làm lễ vào nhà mới... lại được chú trọng hơn trước, bởi vì ngôi nhà làm ra để ở cả đời, khó có cơ hội làm lại hoặc di chuyển đi chỗ khác. Người Dao ở Ba Vì hiện nay quan niệm tuổi làm nhà đẹp thường là 35, 37, 45, 47 (tuổi lẻ và có đuôi 5 hoặc đuôi 7). Đây là điểm khác biệt so với trước kia khi chọn tuổi theo tháng làm nhà. Trong khi đó, lễ cúng thổ địa khi động thổ hay lễ đón ông bà tổ tiên vào nhà mới vẫn được duy trì với mâm lễ vật chu đáo hơn xưa. Trước kia, điều kiện kinh tế khó khăn, nhà cửa cứ liên tục vài ba năm làm lại một lần nên lễ vật cúng chỉ có con gà, chén rượu, hương vò, tiền âm; thậm chí những nhà không có điều kiện chỉ có chén rượu, đốt hương cũng được. Nhưng hiện nay, điều kiện kinh tế đã khá hơn, việc làm được ngôi nhà mới cũng là một việc trọng đại của cả gia đình; vì vậy, lễ vật được lo chu đáo hơn, ít nhất cũng có đủ gà, rượu, tiền âm; thậm chí có nhà còn mổ lợn, đồ xôi để cúng. Thầy cúng cho ngôi nhà cũng được lựa chọn rất cẩn thận: Thầy không chỉ phải hợp tuổi

với gia chủ mà còn là thầy cúng giỏi để có thể xua đuổi hết tà ma ra khỏi ngôi nhà mới để cho gia chủ có thể sinh sống yên lành và gặp nhiều may mắn. Đối với những nhà ở gần mặt đường, nhà thường hướng cửa chính ra mặt đường, nếu hướng ấy không hợp với tuổi của chủ nhà thì họ cũng vẫn làm một cửa phụ để thông ra mặt đường cho tiện lợi đi lại.

Gần đây, những kiêng kỵ liên quan đến ngôi nhà của người Dao nơi đây cũng đã giảm nhẹ hơn trước rất nhiều. Vợ chủ nhà hoặc con gái lớn, thậm chí cả con dâu hay khách nữ cũng có thể được ngủ ở chiếc giường kê ở phòng khách. Phụ nữ vẫn có thể đi lại, dọn dẹp gần chỗ để bàn thờ tổ tiên, không ít trường hợp treo quần áo, thậm chí cả đồ lót, ở ngoài sân thẳng hướng bàn thờ. Thực ra, những việc làm này không thể hiện sự thiếu tôn trọng tổ tiên hơn xưa mà chỉ do những việc vô tình, vô ý hay thiếu hiểu biết của con cháu trong nhà.

3. Nguyên nhân của sự biến đổi

Sự biến đổi của ngôi nhà nửa sàn nửa đất của người Dao nơi đây kể từ khi định canh định cư ở chân núi Ba Vì do nhiều nguyên nhân:

Trước hết, do xuất phát từ cuộc sống định cư cần có một ngôi nhà chắc chắn để có thể cư trú lâu dài. Nhà cửa trước kia chỉ cần làm tạm bợ để trú chân vài ba năm rồi lại bỏ đi chạy theo nương mới, còn nay một mảnh đất thường phải ở cả đời nên làm nhà không thể chỉ để ở tạm bợ một vài năm. Do đó, một kiểu nhà chắc chắn hơn do tiếp thu từ người Việt láng giềng đã được thay thế. Khi ngôi nhà đã trở thành nơi trú chân lâu dài của đời người thì nó được quan tâm đầu tư về chất

lượng ngôi nhà, về các công trình phụ, khuôn viên xung quanh nhà và khi đã an cư, các đồ đạc trong nhà cũng được tích lũy ngày càng nhiều hơn.

Thứ hai, nguồn nguyên liệu tự nhiên như tranh tre, gỗ, lá... cũng không còn được khai thác tùy tiện trên rừng Ba Vì như trước. Năm 1991, Nhà nước có quyết định thành lập Vườn quốc gia Ba Vì và giao quyền quản lý rừng Ba Vì cho Vườn quốc gia. Theo đó, hoạt động khai thác rừng để lấy nguyên liệu làm nhà của người Dao bị nghiêm cấm.

Thứ ba, do sự giao lưu văn hóa với các tộc người láng giềng, đặc biệt là chịu ảnh hưởng bởi ngôi nhà truyền thống của người Việt. Từ ngày xuống chân núi định cư, dù được tạo điều kiện sống trong một xã Ba Vì nhưng địa giới các thôn người Dao lại không liền nhau mà được đan xen bởi các xóm làng của người Mường và Việt, thậm chí giữa các thôn xóm người Mường, Dao, Việt không có mốc giới rõ ràng, chỉ ước lượng bằng cái cây, nóc nhà... Là tộc người chủ thể, có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn các tộc người ở nơi đây, nên mặc dù dân số trong vùng không đông hơn so với tộc người Mường nhưng văn hóa của người Việt vẫn có sức hút và ảnh hưởng đến văn hóa của người Mường và người Dao nơi đây. Do đó, ngôi nhà của người Dao đã chuyển từ nhà nửa sàn nửa đất sang ngôi nhà trệt về cơ bản giống như nhà của người Việt và do thợ người Việt thi công. Sau đó, đồng bào đã dần chuyển thành loại nhà xây hiện đại bằng gạch ngói, xi măng, bê tông, cốt thép theo trào lưu chung của các tộc người Việt, Mường trong vùng.

Ngoài ra, với tốc độ phát triển về kinh tế và xu hướng đô thị hóa, hiện đại hóa diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, việc xây những ngôi nhà hiện đại mái bằng, cao tầng... là xu thế chung của tất cả cư dân trong vùng chứ không riêng gì cộng đồng người Dao ở Ba Vì.

Nghiên cứu cho thấy nếu như những nguyên nhân kể trên tạo điều kiện cho sự biến đổi thì nguyên nhân từ phía chủ thể văn hóa hay sự lựa chọn của người Dao nơi đây chính là tiền đề, yếu tố trực tiếp quyết định sự biến đổi về nhà ở của họ. Từ khi định cư ở chân núi Ba Vì đến nay, cộng đồng người Dao đã luôn phấn đấu trong lao động sản xuất và đã không ngừng học hỏi, tiếp thu những yếu tố văn hóa của tộc người Việt láng giềng mà họ cho là tiên bộ, thích hợp với tộc người mình, trong đó có cả văn hóa ở. Họ thích ở những ngôi nhà trệt như của người Việt trong vùng với khuôn viên rộng, có nhà bếp và công trình phụ tách riêng, với nhiều đồ đạc tiện nghi ngày càng hiện đại hơn so với cư trú trong những ngôi nhà truyền thống dạng nửa sàn nửa đất không chắc chắn, không có giường, tủ, bàn ghế...

Một số nhận xét

Qua các cứ liệu đã được đề cập cho thấy, sự biến đổi về ngôi nhà của người Dao Quần Chẹt từ dạng nửa sàn nửa đất khi còn sinh sống ở trên núi Ba Vì cho đến nay là một xu hướng tất yếu. Những biến đổi này là hệ quả trong mối quan hệ tác động qua lại giữa con người với môi trường tự nhiên và giao lưu văn hóa. Sự biến đổi ấy bắt đầu từ khi đồng bào chuyển xuống núi sống định cư, nhất là từ sau đổi mới đất nước. Hiện nay, không chỉ nhà ở mà cả các thôn xóm của các tộc người Dao, Mường và Việt ở

chân núi Ba Vì đang từng bước hòa nhập vào nhau và có chung một phong cách. Nhà cửa được xây dựng khang trang theo lối kiến trúc hiện đại. Do đó, khi đến vùng người Dao xã Ba Vì, nếu chỉ nhìn vào cách bố trí nhà cửa trong thôn, nhìn vào kiến trúc bên ngoài ngôi nhà... hầu như không thể tìm ra dấu hiệu nhận biết đó là thôn xóm của người Dao hay của người Mường, người Việt.

Rõ ràng, trước sự biến đổi mạnh mẽ đối với ngôi nhà của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì hiện nay, cần phải có một cái nhìn nhân văn khi nhận xét, đánh giá. Không phải cứ ở mãi trong những ngôi nhà nửa sàn nửa đất bằng tranh tre tạm bợ như khi còn sống trên sườn núi Ba Vì mới là giữ gìn cái truyền thống và bản sắc tộc người. Sự biến đổi của ngôi nhà hiện nay so với nhà truyền thống của người Dao ở Ba Vì đều diễn ra theo chiều hướng tốt hơn, bởi to đẹp, khang trang và vững chắc hơn nhiều. Nếu xem xét ngôi nhà không chỉ thuần túy về vật chất mà nhìn nhận nó trong mối quan hệ biện chứng với các yếu tố thuộc về tinh thần, tức phần hồn của ngôi nhà sẽ thấy, cái nhà còn chứa đựng đặc điểm xã hội và cách tư duy của tộc người Dao nơi đây được biểu hiện qua các nghi lễ làm nhà, những điều kiêng kỵ trong ngôi nhà, kể cả quy tắc ứng xử giữa các thành viên trong nhà với nhau... Nếu nhìn trên quan điểm đó, bản sắc văn hóa và các giá trị truyền thống người Dao ở Ba Vì chứa đựng trong ngôi nhà hiện nay dù đã biến đổi rất nhiều về kiến trúc nhưng nó chưa hoàn toàn biến mất.

Các nghi lễ để xây dựng ngôi nhà như xem tuổi, xem ngày tốt và hướng nhà theo sách cổ của người Dao vẫn còn được duy trì. Vị trí thân thuộc và trang trọng trong

gian khách ở phía bên trái hoặc bên phải tại nơi sát với buồng ngủ vẫn luôn dành cho bàn thờ tổ tiên và chiếc bàn lễ, đặc biệt là nơi này vẫn lưu giữ nhiều kiêng kỵ liên quan. Gian khách vẫn được bố trí rộng rãi để tiện lợi khi tiến hành các nghi lễ tộc người như cấp sắc, tết nhảy... Mặc dù không còn là quy định bắt buộc nhưng chiếc giường ngủ kê ở gian khách vẫn được lưu giữ dành cho ông chủ nhà và con trai lớn tuổi, còn gian buồng trong dành cho các cặp vợ chồng cùng con gái lớn. Dù ngôi nhà người Dao hiện nay được xây dựng theo kiểu nhà của người Việt, theo dáng dấp của châu Âu nhưng đồng bào vẫn nhớ rằng, ngôi nhà trước kia họ ở là kiểu nhà nửa sàn nửa đất, còn nhà hiện tại chỉ là do họ mới tiếp thu từ người Việt.

Tuy nhiên, trước sự biến đổi mạnh mẽ về nhà cửa của người Dao ở Ba Vì hiện nay, cũng có vấn đề đặt ra là cần phải bảo tồn và giữ lại những gì có thể phát huy? Do nằm trong khu du lịch sinh thái, ngôi nhà nửa sàn nửa đất bằng chất liệu tranh, tre, nứa, lá chỉ nên bảo tồn "tĩnh" dưới góc độ phục hồi nguyên trạng về cấu trúc, kiểu dáng và cách bố trí mặt bằng sinh hoạt để làm nhà truyền thống, nhà lưu niệm hay nhà văn hóa trên địa bàn. Ngôi nhà này sẽ là một điểm thăm quan của du khách để du khách có thể thấy loại nhà cổ truyền của đồng bào - một ngôi nhà tuy sơ sài tạm bợ nhưng thích ứng, hòa hợp với môi trường sống ở núi rừng. Loại nhà nửa sàn nửa đất truyền thống của người Dao vẫn có thể được duy trì nhưng không phải bằng chất liệu tranh tre nứa lá tàn như xưa kia mà có thể thay bằng những vật liệu mới chắc chắn hơn, đẹp hơn và trong nhà vẫn đảm bảo đầy đủ tiện nghi sinh hoạt

phục vụ cho cuộc sống của con người. Những ngôi nhà đó có thể làm dịch vụ Homestay cho du khách đến ở. Du khách chắc chắn sẽ rất thích thú khi được chiêm ngưỡng và nghỉ trong những ngôi nhà nửa sàn nửa đất mới lạ về không gian nhưng vẫn đầy đủ các đồ đạc và dịch vụ tiện nghi hiện đại để hòa mình vào thiên nhiên hùng vĩ của núi rừng Ba Vì. Đặc biệt là khi du khách được nghỉ ngơi cùng với việc chữa bệnh bởi thuốc lá gia truyền của người Dao nơi đây.

Như vậy, cùng với cuộc sống vật chất ngày càng phát triển và trong quá trình giao lưu văn hóa với các tộc người Mường và Việt láng giềng, ngôi nhà của người Dao ở Ba Vì đã có sự biến đổi nhanh chóng để phù hợp với cuộc sống ngày càng phát triển, với xu hướng chung của cư dân các tộc người quanh vùng và với lối sống đô thị hóa. Tuy nhiên, ẩn đằng sau “lớp áo khoác” hiện đại của những ngôi nhà Dao ở Ba Vì hiện nay, vẫn thấy dấu tích của ngôi nhà truyền thống qua chiếc bàn thờ và cách bố trí của nó. Đặc biệt, trong những ngôi nhà đã bị biến đổi khá toàn diện đó, các nghi lễ truyền thống của cộng đồng người Dao ở Ba Vì vẫn được diễn ra như lễ cấp sắc, tết nhảy, đám chay... Đây là những giá trị cần được trân trọng và quan tâm giữ gìn, vì đó chính là cái hồn tinh túy nhất của văn hóa tộc người còn được lưu giữ trong những ngôi nhà khang trang hiện đại của người Dao ở Ba Vì, Hà Nội hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Anh Dũng (1997), *Những đổi thay về đời sống kinh tế và sinh hoạt vật chất của người Dao Quần Chẹt ở huyện Ba Vì - Hà Tây*, Luận văn thạc sĩ Khoa học Lịch sử, Hà Nội.
2. Bé Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trần Thu Hiếu (2005), *Văn hóa vật chất người Dao Quần Chẹt ở xã Võ Miếu, Thanh Sơn, Phú Thọ*, Luận văn tập sự (Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học).
4. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (Chủ biên) (1999), *Văn hoá truyền thống người Dao ở Hà Giang*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
5. Nguyễn Phúc Quyền (1971), *Sự biến đổi trong tập quán của đồng bào Dao Quần Chẹt xã Ba Vì, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây từ du canh du cư đến định canh định cư*, Luận văn tốt nghiệp đại học, Hà Nội.
6. Nguyễn Ngọc Thanh (2005), *Người Dao Quần Chẹt ở trung du Bắc Bộ, Đề tài cấp Viện của Viện Dân tộc học* (Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học), Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Trò (1970), *Khảo sát một làng người Dao Quần Chẹt đã định canh định cư (chủ yếu về kinh tế) ở xã Ba Vì, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây*, Luận văn tốt nghiệp đại học, Hà Nội.
8. Nguyễn Khắc Tụng (1996), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam* (Tập I), Nxb Xây dựng, Hà Nội.
9. Nguyễn Khắc Tụng (1996), “Nhà ở người Dao xưa và nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 34-39.